

QUY CHẾ

**phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với
Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ
kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ các quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quyết định số 127-QĐ/TW ngày 24/01/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng;

- Căn cứ quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định Quy chế phối hợp giữa cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng từ nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và nhiệm vụ lãnh đạo công tác kiểm tra của Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh; tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng và thực hiện các nhiệm vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1- Phối hợp phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với pháp luật của Nhà nước.

2- Phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phù hợp với quy chế làm việc của mỗi cơ quan, trên cơ sở hợp tác, cộng đồng trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng bộ.

3- Những văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa hai bên phải được quản lý theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng quy định và tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2- Tham gia ý kiến liên quan công tác cán bộ của Ban Cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh một số nội dung về nhân sự hiệp y bổ nhiệm, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật,... cán bộ ngành Tòa án theo quy định phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3- Phối hợp lãnh đạo công tác kiểm tra, triển khai, quán triệt, phổ biến, tuyên truyền nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và việc chấp hành các quyết định kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát của thành viên Ban Cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh.

4- Trao đổi thông tin bằng văn bản liên quan công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, nhất là liên quan đơn thư tố cáo, phản ánh, khiếu nại và những dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, cán bộ đảng viên là cán bộ ngành Tòa án diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng quy định.

Trao đổi thông tin kịp thời bằng văn bản (kèm hồ sơ, tài liệu có liên quan) cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy những vụ án liên quan đến cán bộ đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị Tòa án nhân dân tỉnh quyết định xét xử theo quy định của pháp luật của để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

5- Phối hợp trong công tác nắm tình hình, lãnh đạo tổ chức đảng sau khi xem xét, xử lý hoặc chỉ đạo xem xét, xử lý về kỷ luật đảng, phải chỉ đạo hoặc đề nghị xem xét, xử lý kỷ luật về hành chính hoặc xử lý hình sự theo quy định. Khi đình chỉ công tác hoặc xử lý kỷ luật đối với cán bộ là đảng viên thuộc phạm vi lãnh đạo của Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh thì phải chủ động báo ngay cho tổ chức đảng quản lý đảng viên đó để xem xét, xử lý kỷ luật Đảng. Sau khi giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, nếu có thay đổi hình thức kỷ luật thì tổ chức đảng có thẩm quyền chỉ đạo xem xét lại về mặt hành chính theo quy định.

6- Đôn đốc thực hiện các kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1.1- Khi thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoặc thực hiện chức năng tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng quy định tại Điều 3 Quy chế này, nếu có vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh thì trao đổi để phối hợp.

1.2- Chủ trì, phối hợp với Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có liên quan chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh.

1.3- Các thông báo kết luận kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh khi cần thiết thì thông báo hoặc gửi Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh biết.

1.4- Các kỳ họp, hội nghị về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh thì mời đại diện Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh dự.

2- Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh

2.1- Trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh, nếu thấy có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng quy định tại Điều 3 Quy chế này thì thông tin, trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để phối hợp.

2.2- Trao đổi thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm liên quan tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

2.3- Trong quá trình xét xử, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến UBKT Tỉnh ủy để kiểm tra, xử lý theo đúng quy định của Đảng.

Ngoài ra, quá trình Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, các quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ,... có liên quan cán bộ, đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có vi phạm pháp luật thì Ban Cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh kịp thời thông báo bằng văn bản (kèm văn bản, quyết định tố tụng nếu có) đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để nắm thông tin, phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng quy định.

2.4- Khi lãnh đạo công tác kiểm tra, nếu có vấn đề cần lấy ý kiến hoặc phối hợp thực hiện thì gửi văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia ý kiến

hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện. Tham gia ý kiến theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về những vấn đề liên quan trước khi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kết luận, quyết định xử lý kỷ luật hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.5- Khi tổ chức các cuộc họp, hội nghị liên quan công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng thì Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh thông báo cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để biết, tham dự.

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1- Khi có yêu cầu cử cán bộ hoặc phối hợp lấy ý kiến thì hai bên gửi văn bản kèm theo tài liệu có liên quan (nếu có) để tham gia ý kiến trong thời gian 05 ngày làm việc (trừ trường hợp có yêu cầu khác).

2- Chỉ trao đổi, cung cấp những thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, công tác cán bộ hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

3- Những vấn đề quan trọng, đột xuất thì lãnh đạo hai cơ quan sẽ họp bàn thống nhất trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện Quy chế này.

2- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

3- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 793-QĐ/TU ngày 12/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Nơi nhận:

- Các đ/c TVTU,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- BCS đảng Tòa án nhân dân tỉnh,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- CP.VPTU-T,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- UBKT Trung ương.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

[]
Hồ Thanh Sơn